

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số 11/2023/HS-ST  
Ngày 09-02-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Xuân Tĩnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Nhật Chiến;

Ông Nguyễn Xuân Quý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

**Đoàn Thanh S**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 16-9-1998 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 01, ngõ 259, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Quang U và bà Trần Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31-10-2022 đến nay, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Trần Thị N, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 01, ngõ 259, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

**- Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Văn L; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31-10-2022 tại khu vực sân công viên đối diện nhà thờ C, đường V, phường C, thành phố L, Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang bị cáo Đoàn Thanh S tàng trữ trong túi áo khoác đang mặc 02 túi nilon màu trắng cùng kích thước 04cm x 6,5cm bên trong chứa búp lá cây khô nghi là ma túy cần sa, đã lập biên bản và Đoàn Thanh S khai nhận là búp cây cần sa đang mang đi bán cho khách, ngoài thu giữ ma túy cần sa, còn thu giữ 330.000 đồng; 01 xe mô tô Honda biển kiểm soát 12P1-257.70 và 01 chiếc điện thoại di động Iphone lắp sim 0362.675.566. Cùng ngày công an thành phố khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Thanh S tại số 01 ngõ 259 đường T, phường C, thu giữ trong phòng ngủ có 04 bình thủy tinh, nắp bình màu tím bên trong để chứa búp lá cây khô cần sa; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 hộp cát tông màu đen bên trong có 20 túi nilon màu trắng và 01 máy xay hình tròn màu đen.

Tại Kết luận giám định số 377/KL-PC09 ngày 02-11-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Số búp, lá cây khô thu giữ trực tiếp của Đoàn Thanh S đều là Cần sa, có tổng khối lượng là 2,055 gam. Số búp, lá cây khô thu giữ tại nhà khi khám xét khẩn cấp của Đoàn Thanh S cũng đều là Cần sa, có tổng khối lượng là 1.616,09 gam. Tổng cộng khối lượng là 1.618,145 gam.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Đoàn Thanh S khai nhận khoảng giữa tháng 6-2022 qua ứng dụng Facebook đặt mua 1,7 kg cần sa với giá 51.000.000 đồng với một người có tài khoản facebook là C L, qua thỏa thuận người có tài khoản C L gửi số tài khoản để Đoàn Thanh S chuyển tiền mua ma túy. Đoàn Thanh S đã đến Trung tâm Viettel ở đường L, thành phố L rồi chuyển tiền vào tài khoản cho người dụng tài khoản facebook C L, sau đó đã xóa nội dung giao dịch, nay không nhớ số tài khoản. Khi người có tài khoản facebook C L thông báo nhận được tiền, thì Đoàn Thanh S thông báo địa điểm nhận ma túy tại đường T, phường C, thành phố L và cho số điện thoại di động (bị cáo sử dụng sim rác, sử dụng xong đã vứt đi, không nhớ số điện thoại). Sau đó khoảng 3 ngày có một nhân viên gọi giao hàng, bị cáo cũng không lưu và không nhớ số điện thoại của người giao hàng. Sau khi nhận được ma túy cần sa, Đoàn Thanh S kiểm tra thấy có 05 túi ma túy cần sa được hút chân không, bị cáo bóc ra và cho vào 04 bình thủy tinh cất trong phòng ngủ. Sau đó chia ma túy cần sa vào các túi nilon để bán với giá 300.000 đồng/01 túi. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 31-10-2022 có một nam thanh niên gọi điện hỏi mua 02 túi ma túy cần sa với giá 600.000 đồng, bị cáo đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại công viên trước cửa nhà thờ C, sau đó Đoàn Thanh S lấy 02 túi ma túy cần sa cất trong túi áo khoác bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12P1-257.70 đến chỗ hẹn thì bị công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 túi ma túy cần sa, đồng thời qua khám xét chỗ ở tiếp tục thu giữ số ma túy cần sa bị cáo giấu trong phòng ngủ như nêu trên.

Quá trình điều tra xác minh tài khoản facebook C L, nhưng do Đoàn Thanh S không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên không xác định được. Còn Trung tâm công nghệ thông tin Sở thông tin và truyền thông tỉnh Lạng Sơn có văn bản thể hiện không thể xác định được tài khoản facebook C L là của cá nhân nào sử dụng do không có thông tin, địa chỉ cụ thể. Đối với người thanh niên gọi điện

thoại số 0843.512.806 để mua ma túy với bị cáo ngày 31-10-2022, qua xác minh là của ông Nông Văn H, sinh năm 1982, trú tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nhưng Nông Văn H trình bày không được dùng số điện thoại trên, không quen biết, không mua bán ma túy gì với Đoàn Thanh S; bị cáo cũng thừa nhận bản thân không biết người tên Nông Văn H nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

Ngoài hành vi tàng trữ và bán ma túy cần sa bị bắt quả tang ngày 31-10-2022, thì Đoàn Thanh S còn khai nhận trước đó khoảng 10 ngày được bán 01 túi ma túy cần sa với giá 300.000 đồng cho một thanh niên tên là H tầm khoảng 24 tuổi nhà ở khu vực trường cấp 2 xã Q, thành phố L. Cơ quan điều tra đã xác minh tại khu vực trường cấp 2 xã Q, nhưng không có người thanh niên nào khoảng 24 tuổi tên là H, do Đoàn Thanh S không biết cụ thể tên tuổi, địa chỉ, nên cơ quan điều tra chưa làm rõ được để xử lý trong vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-MT ngày 12-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Đoàn Thanh S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Hiện còn thu và gửi giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, gồm: 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật ma túy sau giám định; 04 hộp cát tông niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định, có ký hiệu từ số 01 đến 04; và 04 bình thủy tinh có nắp đậy màu tím, có ký hiệu từ số 01 đến 04; 01 cây tiểu ly điện tử; 01 máy xay hình tròn màu đen; 01 hộp cát tông màu đen; 20 túi nilon màu trắng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12P1-257.70 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng, lắp sim 0362.675.566 cùng số tiền 330.000 đồng tiền Việt Nam của bị cáo Đoàn Thanh S.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị N (mẹ bị cáo) trình bày: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-257.70 là của bà bỏ tiền ra mua để gia đình đi lại và cho Đoàn Thanh S đứng tên trên giấy đăng ký xe. Ngày 31-10-2022 Đoàn Thanh S lấy xe đi bán ma túy, gia đình bà không biết, nay bà đề nghị được xin lại xe để gia đình làm phương tiện đi lại.

Người chứng kiến ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa, khai tại cơ quan điều tra: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 31-10-2022 tại khu vực sân công viên đối diện nhà thờ C, đường V, phường C, thành phố L, ông được chứng kiến Công an thành phố Lạng Sơn bắt quả tang bị cáo Đoàn Thanh S tàng trữ trong túi áo khoác đang mặc 02 túi nilon màu trắng, ngoài ra còn thu giữ tài sản, vật dụng liên quan đến tàng trữ ma túy của Đoàn Thanh S.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Thanh S khai nhận toàn bộ hành vi mua và bán ma túy cần sa bị bắt quả tang và bị thu giữ số ma túy cần sa, tài sản, vật dụng như nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội. Căn cứ lời khai nhận tội và các tài liệu chứng cứ làm rõ tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định bị cáo Đoàn Thanh S đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nên giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Thanh S từ 26 - 30 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy cần sa còn lại sau giám định cùng các vật chứng là vật dụng liên quan đến việc mua bán ma túy; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone do liên quan đến tội phạm; trả lại bị cáo 330.000 đồng vì không liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại cho bà Trần Thị N chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12P1-257.70; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến ông Nguyễn Văn L nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, nên không ảnh hưởng đến việc xét xử; tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là có căn cứ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện, các tài liệu chứng cứ đã thu thập đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đoàn Thanh S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai người chứng kiến và biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Nên đủ cơ sở để xác định, ngày 31-10-2022 bị cáo Đoàn Thanh S có hành vi tàng trữ 02 túi ma túy cần sa có khối lượng 2,055 gam, mục đích để bán cho người khác để kiếm lời với giá 600.000 đồng. Số ma túy cần sa thu giữ của bị cáo khi mang bán và thu giữ khi khám xét chỗ ở có tổng khối lượng là 1.618,145 gam là do bị cáo mua với người khác với giá 51.000.000 đồng, sau đó chia ra thành các gói nhỏ bán với giá 300.000 đồng/01 gói kiếm lời. Do vậy đủ căn cứ kết luận bị cáo Đoàn Thanh S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng, không có; về tình tiết giảm nhẹ, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân trước khi thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, nên xác định có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bản thân không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nên cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian phù hợp để bị cáo cải tạo sớm trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung tội phạm về ma túy.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh ngày 12-12-2022 thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập sống phụ thuộc gia đình, bản thân bị cáo không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng: Đối với chất ma túy cần sa sau giám định và các vận dụng đựng ma túy vì là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vận dụng không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động do liên quan đến việc phạm tội bị cáo sử dụng liên lạc để bán ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Về chiếc xe mô biển kiểm soát 12P1-257.70 dù đứng tên bị cáo, nhưng xác định là tài sản của bà Trần Thị N, bị cáo lấy đi để bán ma túy gia đình không biết, nên trả lại cho bà Trần Thị N; về số tiền 330.000 đồng là tài sản của bị cáo không liên quan đến phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm khoản tiền nộp án phí.

[10] Đối với tài khoản facebook C L, cơ quan điều tra đã xác minh tại Trung tâm công nghệ thông tin thuộc Sở thông tin và truyền thông tỉnh Lạng Sơn, nhưng không thể xác định được tài khoản facebook C L là của ai; đối với người thanh sử dụng số điện thoại 0843.512.806 để mua ma túy với bị cáo, qua xác minh không đủ căn cứ xác định liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ xử lý; còn người thanh niên tên là H mua ma túy với bị cáo, do không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra chưa làm rõ được để xử lý trong vụ án.

[11] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 và các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh S 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 31-10-2022.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy số lượng ma túy cần sa (còn lại sau giám định) và các vật dụng, gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định;
- 01 (một) hộp cát tông niêm phong bên trong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định (ký hiệu 01);
- 01 (một) hộp cát tông niêm phong bên trong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định (ký hiệu 02);
- 01 (một) hộp cát tông niêm phong bên trong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định (ký hiệu 03);
- 01 (một) hộp cát tông niêm phong bên trong đựng mẫu vật chất ma túy sau giám định (ký hiệu 04);
- 01 (một) bình thủy tinh đường kính 28cm, cao 40cm, nắp màu tím có dán tem màu vàng có chữ số 130.000 (ký hiệu 01);
- 01 (một) bình thủy tinh đường kính 28cm, cao 40cm, nắp màu tím (ký hiệu 02);

- 01 (một) bình thủy tinh đường kính 26cm, cao 40cm, nắp màu tím (ký hiệu 03);

- 01 (một) bình thủy tinh đường kính 20cm, cao 35cm, nắp màu tím có dán tem màu vàng có chữ Platiun OG (ký hiệu 04);

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử; 01 (một) máy xay hình tròn màu đen; 01 (một) hộp cát tông màu đen có chữ Nike; 20 (hai mươi) túi nilon màu trắng cùng kích thước 14cm x 22cm.

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, lắp sim 0362.675.566 của bị cáo Đoàn Thanh S.

3.3. Trả lại cho bị cáo Đoàn Thanh S số tiền 330.000 đồng (ba trăm ba mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

3.4. Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị N 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Ware biển kiểm soát 12P1-257.70.

*(Vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06-02-2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).*

4. Về án phí: Bị cáo Đoàn Thanh S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THA dân sự thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo Đoàn Thanh S;
- Các đương sự;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Xuân Tĩnh**